

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 140/2018/DS-ST

Ngày 16-10-2018

V/v tranh chấp HĐ vay tài sản và hụi

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Hồng Thẩm

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Chiến

2. Ông Huỳnh Minh Bền

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Ngọc Hân - Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Trong ngày 16 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 237/2018/TLST- DS ngày 25 tháng 7 năm 2018, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 641/2018/QĐXXST-DS ngày 20 tháng 9 năm 2018, về việc: “Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và hụi” giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Mỹ N, sinh năm: 1986. (có mặt).

Địa chỉ: Nhà không số, khóm A, phường B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Chị Nguyễn Hồng H (Bích Trâm) - sinh năm 1983.

Anh Trương Thanh T - sinh năm 1981. (có mặt).

Cùng địa chỉ: Nhà không số, đường D, khóm 3, B, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Chị H ủy quyền cho anh T tham gia tố tụng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N trình bày: Chị N có cho vợ chồng chị Nguyễn Hồng H và anh Trương Thanh T vay tiền và vô hụi, cụ thể như sau:

Thứ nhất, đối với tiền vay: Ngày 01/7/2017 âm lịch, chị N cho chị H vay số tiền 20.000.000 đồng, có biên nhận. Thỏa thuận lãi suất 700.000đồng/01 tháng/10.000.000đồng. Sau khi vay, chị H đóng lãi 02 tháng bằng số tiền 2.800.000 đồng. Đến ngày 05/10/2017, chị H hốt hụi và trả cho chị N thêm 7.000.000 đồng. Hiện chị H còn thiếu chị N số tiền vốn vay là 13.000.000 đồng. Nay chị N yêu cầu chị H và anh T trả cho chị N tổng số tiền vốn vay còn thiếu là 13.000.000 đồng và khoản tiền lãi 20%/01 năm, tính từ ngày 01/10/2017 đến ngày 01/10/2018 bằng số tiền 2.600.000 đồng. Đối với số tiền lãi chị H đã thanh toán 2.800.000 đồng, chị N không đặt ra yêu cầu.

Thứ hai đối với khoản tiền hội: Hội do chị N làm chủ, chị H tham gia chơi tất cả 04 dây, cụ thể như sau:

Dây thứ nhất: Khai ngày 17/01/2017 âm lịch. Loại hội 2.000.000 đồng, 01 tháng khai 01 lần. Hội gồm 17 chân. Chị H tham gia chơi 01 chân. Ngày 07/4/2017 chị H bỏ 550.000 đồng và hốt hội. Tiền hoa hồng 1.000.000 đồng. Sau khi hốt hội, chị H đóng hội chết mỗi kỳ 2.000.000 đồng. Còn kỳ cuối không đóng, nên chị H còn thiếu chị N số tiền 2.000.000 đồng. Dây hội này đến nay đã mãn.

Dây thứ hai: Khai ngày 05/02/2017 âm lịch. Loại hội 500.000 đồng, 01 tháng khai 02 lần. Hội gồm 30 chân. Chị H tham gia chơi 02 chân. Ngày 05/3/2017 chị H bỏ 195.000 đồng và hốt hội. Tiền hoa hồng 300.000 đồng. Đến ngày 20/6/2017 âm lịch, chị H bỏ 130.000 đồng và hốt hội. Sau khi hốt hội chị H phải đóng hội chết mỗi kỳ 1.000.000 đồng/02 chân. Chị H còn thiếu 05 kỳ bằng 5.000.000 đồng và 100.000 đồng tiền hội chết còn thiếu của kỳ đóng hội trước. Tổng cộng là 5.100.000 đồng. Dây hội này đến nay đã mãn.

Dây thứ ba: Khai ngày 05/10/2017 âm lịch. Loại hội 1.000.000 đồng, 01 tháng khai 01 lần. Hội gồm 24 chân. Chị H tham gia chơi 01 chân. Ngày 05/10/2017 chị H bỏ 330.000 đồng và hốt hội. Tiền hoa hồng 600.000 đồng. Dây hội này đến nay chưa mãn.

Dây thứ tư: Giống như dây thứ 3 khai ngày 05/10/2017 âm lịch. Loại hội 1.000.000 đồng, 01 tháng khai 01 lần. Hội gồm 24 chân. Chị H tham gia chơi 01 chân. Ngày 05/10/2017 chị H bỏ 330.000 đồng và hốt hội. Tiền hoa hồng 600.000 đồng. Dây hội này đến nay chưa mãn.

Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc chị H và anh T thanh toán nợ cho chị N đối với 02 dây hội khai ngày 05/10/2017 âm lịch, do hiện 02 dây hội này chưa mãn. Khi hội kết thúc, chị N sẽ khởi kiện sau.

Nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Mỹ N yêu cầu bị đơn chị Nguyễn Hồng H (Bích Trâm) và anh Trương Thanh T trả cho chị N các khoản tiền sau:

Tiền vay: 15.600.000 đồng. Trong đó tiền vốn là 13.000.000 đồng, tiền lãi là 2.600.000 đồng;

Tiền hội còn thiếu đối với dây hội khai ngày 17/01/2017 âm lịch: 2.000.000 đồng;

Tiền hội còn thiếu đối với dây hội khai ngày 05/02/2017 âm lịch: 5.000.000 đồng và 100.000 đồng là tiền trước đó đóng hội còn thiếu.

Tổng cộng là 22.700.000 đồng. Ngoài ra nguyên đơn không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Trương Thanh T, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn chị Nguyễn Hồng H trình bày: Anh T thừa nhận vào ngày 01/7/2017 âm lịch, chị Nguyễn Hồng H có vay của chị Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất vay thỏa thuận 7%/tháng. Khoản nợ này chị H đã đóng lãi được 02 tháng với số tiền 2.800.000 đồng. Đến tháng 10/2017, H thanh toán

cho chị N thêm 7.000.000 đồng. Đến khoảng tháng 4 hoặc tháng 5 năm 2018 âm lịch, chị H đã thanh toán dứt điểm số tiền vốn 13.000.000 đồng còn lại cho chị N (không có biên nhận, giấy tờ thể hiện). Do đó chị H không còn nợ chị N khoản tiền vay nào.

Đối với tiền hội: Anh T thừa nhận chị H có tham gia chơi hội do chị N làm chủ hội, cụ thể như sau:

Dây hội thứ nhất: Khui ngày 17/01/2017 âm lịch, loại hội 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần. Hội gồm 17 chân, chị H tham gia 01 chung, đã hốt hội. Sau khi hốt hội, chị H đã đóng đầy đủ hội chết cho đến khi mãn hội, nên không đồng ý trả 2.000.000 đồng theo yêu cầu của chị N.

Dây thứ hai: Khui ngày 05/02/2017 âm lịch. Loại hội 500.000 đồng, 01 tháng khui 02 lần. Hội gồm 30 chân, chị H tham gia chơi 02 chân. Chị H đã hốt 01 chân hội vào ngày 05/3/2018 âm lịch. Đến ngày 20/6/2018 âm lịch, chị H hốt chân hội còn lại. Sau khi hốt hội, chị H đã đóng đầy đủ hội chết cho đến khi mãn hội. Do đó chị H cũng không đồng ý trả cho chị N số tiền hội 5.100.000 đồng theo yêu cầu của chị N.

Đối với 02 dây hội 05/10/2017 âm lịch, anh T xác định chị H không có tham gia chơi. Tại phiên tòa chị N rút yêu cầu khởi kiện đối với 02 dây hội này, anh T không có ý kiến.

Do chị H không còn thiếu tiền chị N, nên bị đơn không đồng ý thanh toán cho nguyên đơn số tiền 22.700.000 đồng theo yêu cầu của nguyên đơn. Đối với số tiền 2.800.000 đồng chị H đã thanh toán lãi cho nguyên đơn, nay bị đơn không đặt ra yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất xác định: Vào ngày 01/7/2017, chị Nguyễn Hồng H có vay của chị Nguyễn Thị Mỹ N số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất thỏa thuận 7%/tháng/10.000.000 đồng. Đến ngày 17/01/2017, chị H có tham gia chơi 01 chân hội do chị N làm chủ, loại hội 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần. Hội gồm 17 chân. Đến ngày 05/02/2017, chị H có chơi thêm 02 chân hội, loại hội 500.000 đồng, 01 tháng khui 02 lần, hội gồm 30 chân. 03 chân hội trên chị H đã hốt hết. Hiện các dây hội này đã mãn. Đây là chứng cứ được các đương sự thừa nhận nên không cần phải chứng minh.

[2] Tại phiên tòa, nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn Nguyễn Hồng H và Trương Thanh T trả số tiền hội đối với 02 dây hội khui ngày 05/10/2017 âm lịch. Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận.

[3] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả cho nguyên đơn khoản tiền vay còn thiếu là 13.000.000 đồng. Tiền lãi suất 20%/01 năm/20.000.000 đồng, tính từ ngày 01/10/2017 đến ngày 01/10/2018 bằng số tiền 2.600.000 đồng. Xét yêu cầu

của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy: Bị đơn xác định có vay của nguyên đơn 20.000.000 đồng. Đến tháng 10 năm 2017 đã trả được 7.000.000 đồng, còn lại 13.000.000 đồng, điều này cũng được nguyên đơn thừa nhận nên có cơ sở chấp nhận. Việc bị đơn cho rằng có trả cho nguyên đơn số tiền 13.000.000 đồng còn lại vào khoảng tháng 5 năm 2018 nhưng không có biên nhận hoặc chứng cứ thể hiện, nên không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với khoản tiền lãi: Bị đơn yêu cầu theo mức lãi suất 20%/01 năm, tính từ ngày 01/10/2017 đến ngày 01/10/2018 là phù hợp với quy định pháp luật, có căn cứ.

[5] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hui còn thiếu của 02 dây hui khai ngày 17/01/2017 và ngày 05/02/2017 là 7.100.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy: Bị đơn thừa nhận có tham gia chơi các dây hui trên, nhưng không thừa nhận còn thiếu tiền hui chết, bởi sau khi hốt hui bị đơn đã đóng đầy đủ hui chết cho nguyên đơn đến khi mãn hui. Xét việc bị đơn tham gia chơi hui do nguyên đơn làm chủ là có thực tế, điều này được các bên thừa nhận. Riêng việc bị đơn cho rằng đã thanh toán xong tiền hui chết cho nguyên đơn, nhưng không cung cấp được chứng cứ chứng minh và cũng không được nguyên đơn thừa nhận. Do đó, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, buộc bị đơn trả cho nguyên đơn số tiền hui còn thiếu đối với 02 dây hui khai ngày 17/01/2017 và ngày 05/02/2017 là 7.100.000 đồng.

[6] Từ các phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Mỹ N. Buộc bà Nguyễn Hồng H (Bích Trâm) và ông Trương Thanh T trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ N các khoản tiền sau:

Tiền vay: 15.600.000 đồng. Trong đó tiền vốn là 13.000.000 đồng, tiền lãi là 2.600.000 đồng;

Tiền hui còn thiếu đối với 02 dây hui khai ngày 17/01/2017 và ngày 05/02/2017 là 7.100.000 đồng.

Tổng cộng là 22.700.000 đồng.

[7] Đối với khoản tiền 2.800.000 đồng, bà H thanh toán lãi cho bà N. Các đương sự không đặt ra yêu cầu. Do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán nợ hui cho nguyên đơn đối với 02 dây hui khai ngày 05/10/2017 âm lịch.

[9] Bị đơn phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, tiêu, phường.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí và lệ phí Tòa án.
Tuyên bố:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Mỹ N. Buộc bà Nguyễn Hồng H (Bích Trâm) và ông Trương Thanh T trả cho bà Nguyễn Thị Mỹ N tổng số tiền còn thiếu là 22.700.000 đồng. Trong đó tiền vốn vay là 13.000.000 đồng; tiền lãi vay là 2.600.000 đồng; tiền hui là 7.100.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán nợ hui cho nguyên đơn đối với 02 dây hui khai ngày 05/10/2017 âm lịch.

Kể từ ngày bà Nguyễn Thị Mỹ N có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bà Nguyễn Hồng H (Bích Trâm) và ông Trương Thanh T không thi hành xong khoản tiền trên, thì bà H và ông T phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Thị Mỹ N không phải chịu. Ngày 25/7/2018, bà N có tạm ứng án phí số tiền 1.402.000 đồng, theo Biên lai thu số 0001083 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cà Mau, được nhận lại.

Án phí dân sự sơ thẩm bà Nguyễn Hồng H (Bích Trâm) và ông Trương Thanh T phải nộp 1.135.000 đồng (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Chi cục THADS thành phố Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Hồng Thẩm